

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

QO, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Mỹ L, sinh năm 1998.

ĐKKHKT: Xóm 3, thôn Thụy Khuê, xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Xóm Bảo Tháp 1, TDP S, Thị trấn QO, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Xóm 3, thôn Thụy Khuê, xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Xóm 4, thôn Thụy Khuê, xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị Mỹ L và anh Nguyễn Hữu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là Nguyễn Tuyết L1 sinh ngày 12/6/2020. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh V cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Tạ Thị Mỹ L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000269 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã SS, H.Quốc Oai (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy